
Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	Lãi suất LNH		Trái phiếu		Kỳ hạn	Lợi suất	
	VND	D/D	USD	D/D		Lợi suất	D/D
ON	3.85	-0.01	2.50	0.02	3Y	3.05	0.024
1W	4.15	0.04	2.66	0.01	5Y	3.07	0.010
2W	4.33	0.02	2.76	0.01	7Y	3.33	0.004
1M	4.63	0.02	2.94	0.00	10Y	3.53	0.009
2M	4.92	0.08	3.04	-0.08	15Y	3.66	0.015
3M	4.98	0.02	3.17	-0.10			
6M	5.10	0.06	3.29	-0.16			
9M	5.12	0.05	3.35	-0.17			
1Y	5.14	0.06	3.42	-0.14			

Nguồn: Reuters

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 24/08/2022

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	-	767.37	425.88	341.49	3,295.41
Sell Outright	-	10,130.00	18,630.00	8,500.00	100,355.00
Tổng				8,841.49	

Thị trường TPCP sơ cấp

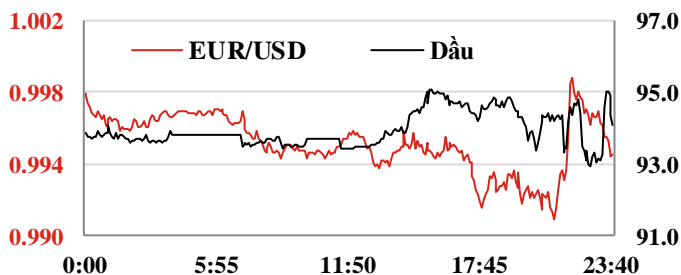
đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	24-Aug-22	5	500	0	0.00%	0.00%
MOF	24-Aug-22	10	3000	2615	2.80%	0.05%
MOF	24-Aug-22	15	3000	2500	3.10%	0.05%
Tổng			6500	5115		

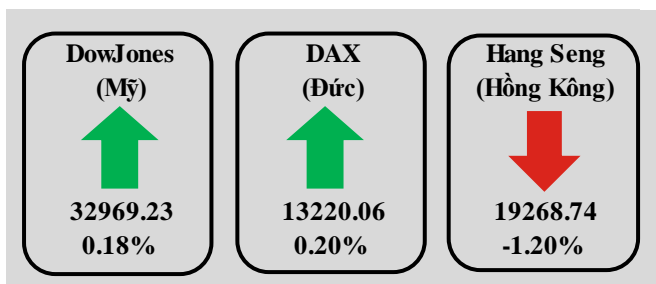
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1277.16	301.30	93.30
%/ngày	0.50%	0.72%	0.56%
%/31/12/2021	-14.76%	-36.4%	-17.2%
KLGD (tr.đ.vị)	601.89	73.64	44.4
GTGD (tỷ đ)	15195.58	1719.26	949.21
NDINN mua (tỷ đ)	803.39	7.18	0.64
NDINN bán (tỷ đ)	963.55	2.82	0.92

Tin trong nước ngày 24/08

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 24/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.232 VND/USD, giảm nhẹ trở lại 05 đồng so với phiên trước đó sau khi tăng mạnh 3 phiên liên tiếp. Tỷ giá mua và bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.400 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.450 VND/USD, tăng 15 đồng so với phiên 23/08. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 90 đồng ở chiều mua vào và 160 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.060 VND/USD và 24.160 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 24/08, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,02 – 0,04 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 3,85%; 1W 4,15%; 2W 4,33% và 1M 4,63%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 2,50%; 1W 2,66%; 2W 2,76%, 1M 2,94%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 3,05%; 5Y 3,07%; 7Y 3,33%; 10Y 3,53%; 15Y 3,66%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, NHNN chào thầu trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 767,37 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,0%; có 425,88 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào tín phiếu NHNN với kỳ hạn 7 ngày và 28 ngày; có 5.130 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 2,6% và 5.000 tỷ đồng trúng thầu với kỳ hạn 28 ngày và lãi suất 3,45%; có 18.630 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 8.841,49 tỷ VND ra thị trường qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 3.295,41 tỷ VND, tín phiếu ở mức 100.355 tỷ VND.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 24/08, KBNN huy động thành công 5.115/6.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 79%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được 2.615/3.000 tỷ đồng; kỳ hạn 15 năm huy động 2.500/3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 5 năm đấu thầu thất bại. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm và 15 năm lần lượt tại 2,8%/năm (+0,05%) và 3,1%/năm (+0,05%).
- Thị trường chứng khoán:** Phiên hôm qua, thị trường chỉ biến động nhẹ, dòng tiền có tín hiệu chảy mạnh sang nhóm cổ phiếu midcap trong khi rút khỏi nhóm blue-chips. Chốt phiên, VN-Index tăng nhẹ 6,35 điểm (+0,50%) đạt 1.277,16 điểm; HNX-Index thêm 2,16 điểm (+0,72%) lên 301,30 điểm; UPCoM-Index tăng 0,52 điểm (+0,56%) lên 93,30 điểm. Thanh khoản thị trường tăng với giá trị giao dịch gần 17.900 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng khoảng 156 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo dự báo tăng trưởng mới công bố của Moody Analytics,** Việt Nam là nước duy nhất trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương được nâng dự báo tăng trưởng GDP. Moody cho rằng kinh tế Việt Nam có thể tăng trưởng đến 8,5% - cao nhất so với các nước có cùng xếp hạng tín nhiệm.



	24 Aug 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	108.68	0.05%	1.97%	13.24%
USD/CNY	6.86	0.36%	1.14%	7.97%
USD/EUR	1.00	0.02%	2.16%	14.08%
USD/JPY	137.11	0.24%	1.56%	19.14%
USD/KRW	1340.60	0.11%	1.96%	12.85%
USD/SGD	1.39	0.16%	0.93%	3.31%
USD/TWD	30.23	0.14%	0.85%	9.10%
USD/THB	36.10	0.14%	1.80%	8.64%
USD/VND Trung tâm	23232	-0.02%	0.17%	0.38%
USD/VND LNH	23450	0.06%	0.19%	2.87%
USD/VND tự do	24060	-0.04%	0.54%	2.60%
Vàng	1750.89	0.18%	-0.58%	-4.24%
Dầu	94.89	1.23%	7.69%	26.17%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	2.3214	0.0089		
1M	2.4549	0.0112	2.3068	0.0000
3M	3.0100	0.0131	2.5588	0.0000
6M	3.4934	-0.0721	0.8211	0.0000
1Y	4.0791	-0.0120		

Số liệu SIBOR ngày 23/08/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,75%	2,50%	27/07/2022	21/09/2022
Châu Âu	EUR	0,00%	0,50%	27/07/2022	08/09/2022
Anh	GBP	1,25%	1,75%	04/08/2022	15/09/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	22/09/2022
Australia	AUD	1,35%	1,85%	02/08/2022	06/09/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Nước Mỹ ghi nhận một số thông tin kinh tế đáng chú ý.** Đầu tiên, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lỗi tại nước này tăng 0,3% m/m trong tháng 7, nối tiếp đà tăng 0,4% của tháng 6, đồng thời tích cực hơn mức tăng 0,2% theo dự báo. Tuy nhiên, giá trị đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần chỉ đi ngang (0,0% m/m) trong tháng vừa qua, sau khi tăng khá mạnh 2,0% ở tháng 6, trái với kỳ vọng tiếp tục tăng 0,9%. Cuối cùng, số nhà chờ bán trong tháng 7 tại Mỹ tiếp tục giảm 1,0% m/m sau khi giảm mạnh 8,9% ở tháng 6, song vẫn chưa tiêu cực như mức giảm 2,6% theo dự báo. Trong ngày hôm nay, Cơ quan Phân tích Kinh tế Mỹ sẽ công bố GDP sơ bộ lần thứ 2 của nước này trong quý II/2022.
- Ngành sản xuất ô tô tại Anh tiếp tục phục hồi trong tháng 7.** Theo Reuters đưa tin, sản lượng sản xuất xe hơi tại Anh tăng 8,6% y/y trong tháng vừa qua, đồng thời là tháng ghi nhận tăng trưởng thứ 3 liên tiếp. Tuy nhiên, mức sản lượng cụ thể cũng chỉ đạt 58 nghìn đơn vị trong tháng 7, thấp hơn tới 46,4% so với thời điểm trước khi bị tác động bởi dịch Covid-19. Các nhà sản xuất cho biết tình hình đã bớt căng thẳng hơn so với sự thiếu hụt linh kiện diễn ra trong quý I. Một số ý kiến kỳ vọng lĩnh vực sản xuất ô tô của Anh tiếp tục phục hồi trong tương lai, sau khi Trung Quốc - đối tác cung cấp nguyên liệu lớn nhất thoát khỏi tình trạng giãn cách.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
24 - 08	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lỗi Mỹ mm T4	0.3	0.2	0.4
24 - 08	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền Mỹ mm T4	0.0	0.9	2.0
24 - 08	21:00	**	Số nhà chờ bán Mỹ mm T7	-1.0	-2.6	-8.9
25 - 08	15:00	**	Niêm tin kinh doanh Ifo Đức mm T7		86.7	88.6
25 - 08	19:30	***	GDP sơ bộ lần 2 Mỹ qq QII		-0.7	-0.9
25 - 08	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		250K	250K

VN-INDEX



VN-Index tăng lên mức 1.277,16 điểm. VN-Index vẫn nằm trong khoảng giá 1.260-1.285 điểm, tuy nhiên có khả năng bứt phá ra khỏi vùng này để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 1.300 điểm trong ngắn hạn.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.270 – 1.260

Ngưỡng kháng cự: 1.290 – 1.300

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn